



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**THERĪGĀTHĀPĀḶI**

**&**

**TẠNG KINH - TIỂU BỘ**

**TRƯỜNG LÃO NI KỆ**

### 13. VĪSATINIPĀTO

#### 66.

252. Kāḷakā bhamaravaṇṇasādisā vellitaggā mama muddhajā ahu,<sup>1</sup>  
te jarāya sāṇavākasādisā<sup>2</sup> saccavādivacanaṃ anaññathā.
253. Vāsitova surabhīkaraṇḍako pupphapūra<sup>3</sup> mama uttamaṅgajo,<sup>4</sup>  
taṃ jarāya sasalomagandhikaṃ<sup>5</sup> saccavādivacanaṃ anaññathā.
254. Kānanaṃ 'va sahitaṃ suropitaṃ kocchasūcivicitaggasobhitaṃ,  
taṃ jarāya viralaṃ taḥiṃ taḥiṃ saccavādivacanaṃ anaññathā.
255. Kaṇhakhandhaka<sup>6</sup>suvaṇṇamaṇḍitaṃ  
sobhate<sup>7</sup> suveṇīhi laṅkataṃ,<sup>8</sup>  
taṃ jarāya khalitaṃ<sup>9</sup> siramaṃ kataṃ  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
256. Cittakārasukatāva lekhikā<sup>10</sup>  
sobhare<sup>11</sup> subhamukā pure mama,  
tā jarāya valīhi palambitā  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
257. Bhassarā surucirā yathā maṇi  
nettā 'hesuṃ abhinīlamāyatā,  
te jarāy' abhihatā na sobhare  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
258. Saṇhatuṅgasadisī ca nāsikā  
sobhate<sup>12</sup> su abhiyobbanamaṃ pati,  
sā jarāya uppakūlitā<sup>13</sup> viya  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
259. Kaṅkaṇamaṃ 'va sukataṃ suniṭṭhitaṃ sobhare su mama kaṇṇapāliyo,<sup>14</sup>  
tā jarāya valīhi palambitā saccavādivacanaṃ anaññathā.
260. Pattalimakulavaṇṇasādisā<sup>15</sup> sobhare sudantā pure mama,  
te jarāya khaṇḍitā ca pītakā<sup>16</sup> saccavādivacanaṃ anaññathā.

<sup>1</sup> ahuṃ - Syā, PTS.

<sup>2</sup> sāṇavākasadisā - Syā, PTS, Sīmu.

<sup>3</sup> pupphapūraṃ - Syā, PTS; pupphapūro - Sīmu 1, 2.

<sup>4</sup> uttamaṅgabhūto - Syā; uttamaṅgabhu - PTS.

<sup>5</sup> taṃ jarāyatha salomagandhikaṃ - Ma, Syā.

<sup>6</sup> saṇhagandhaka - Syā, PTS.

<sup>7</sup> sobhate taṃ - Sīmu.

<sup>8</sup> alaṅkataṃ - Syā, PTS.

<sup>9</sup> khalati - PTS.

<sup>10</sup> lekhitā - Syā, PTS.

<sup>11</sup> sobhate - Syā, PTS, evaṃ sabbattha.

<sup>12</sup> sobhare - Sīmu 1, 2.

<sup>13</sup> upakūlitā - Ma, Syā, PTS.

<sup>14</sup> kaṇṇapāliyo pure - Syā, PTS.

<sup>15</sup> pattalimakulavaṇṇassadisā - Syā, PTS.

<sup>16</sup> khaṇḍitā cāsītā - Ma; khaṇḍā yavapītakā - Syā, PTS.

### 13. NHÓM HAI MƯƠI

#### 66.

252. “Các sợi tóc của tôi, có đầu ngọn được uốn cong, đã là màu đen giống như màu của loài ong. Bởi tuổi già, chúng trở thành tương tự như những thớ sợi của vỏ cây gai; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

253. Cái đầu của tôi, đầy những bông hoa, được tỏa hương tựa như cái hộp thơm. Bởi tuổi già, nó trở nên có mùi tương tự như lông của loài chó; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

254. Tựa như khu rừng rậm khéo được trồng trọt, (đầu tóc) được trông tuyệt đẹp với những đầu ngọn tóc được tách rời ra nhờ vào lược và kim găm. Bởi tuổi già, nó trở nên lơ thơ chỗ này chỗ nọ; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

255. Được điểm tô với vàng ở mảng tóc đen, (đầu tóc) trông tuyệt đẹp, được trang điểm với những bím tóc xinh. Bởi tuổi già, nó bị làm trở thành cái đầu bị sói; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

256. Tựa như đường nét được khéo làm bởi người thợ vẽ, cặp lông mày xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp. Bởi tuổi già, chúng bị giăng ngang với những nếp nhăn; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

257. Đôi mắt đã có màu đen tuyền và dài, chiếu sáng, vô cùng xinh xắn giống như ngọc ma-ni. Bởi tuổi già, chúng bị tàn phá, không còn tuyệt đẹp; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

258. Và lỗ mũi tựa như đỉnh chóp thanh tú, trông tuyệt đẹp vào thời điểm còn rất trẻ. Bởi tuổi già, nó tựa như bị quất lại; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

259. Hai dải tai của tôi trông tuyệt đẹp, tựa như vòng xuyên khéo được gia công, khéo được hoàn thành. Bởi tuổi già, chúng bị giăng ngang với những nếp nhăn; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

260. Những cái răng xinh xắn của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, tựa như nụ hoa chuối. Bởi tuổi già, chúng bị sứt mẻ và ngả màu vàng; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

261. Kānanamhi<sup>1</sup> vanasaṇḍacārīnī  
kokilāva madhuraṃ nikūjīhaṃ,<sup>2</sup>  
taṃ jarāya khalitaṃ tahiṃ tahiṃ  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
262. Saṇhakamburiva<sup>3</sup> supparamajjitā  
sobhateva<sup>4</sup> sugīvā pure mama,  
sā jarāya bhaggā vināmitā<sup>5</sup>  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
263. Vaṭṭapalighasadisopamā ubho  
susobhare<sup>6</sup> subāhā pure mama,  
tā jarāya yathā pāṭalippalitā<sup>7</sup>  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
264. Saṇhamuddikasuvaṇṇamaṇḍitā  
sobhare suhatthā pure mama,  
te jarāya yatha mūlamūlikā  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
265. Pīnavatṭasahituggatā<sup>8</sup> ubho<sup>9</sup>  
sobhare suthanakā pure mama,  
thevikīva lambanti<sup>10</sup> nodakā  
saccavādivacanaṃ anaññathā.
266. Kañcanassa phalakaṃva sumatṭhaṃ<sup>11</sup> sobhate sukāyo pure mama,  
so valihi sukhumāhi otato saccavādivacanaṃ anaññathā.
267. Nāgabhogasadisopamā ubho sobhare su-ūrū pure mama,  
te<sup>12</sup> jarāya yatha veḷunāliyo saccavādivacanaṃ anaññathā.
268. Saṇhanūpurasuvaṇṇamaṇḍitā sobhare sujaṅghā pure mama,  
tā jarāya tiladaṇḍakāriva saccavādivacanaṃ anaññathā.
269. Tūlapuṇṇasadisopamā ubho sobhare supādā pure mama,  
te jarāya phuṭitā<sup>13</sup> valīmatā saccavādivacanaṃ anaññathā.
270. Ediso ahu ayaṃ samussayo jajjaro bahu dukkhānamālayo,<sup>14</sup>  
sopalepapatito jarāgharo saccavādivacanaṃ anaññathā ”ti.

Itthaṃ sudaṃ ambapālī therī gāthāyo abhāsī ”ti.

### **Ambapālītherīgāthā.**

<sup>1</sup> kānanasmiṃ - Syā, PTS.

<sup>2</sup> nikūjitaṃ - Syā, PTS.

<sup>3</sup> saṇṭhakammudīva - Syā, saṇhakampurī va - PTS.

<sup>4</sup> sobhate - Syā, PTS.

<sup>5</sup> vināsītā - PTS.

<sup>6</sup> sobhate - Ma, Syā, PTS.

<sup>7</sup> pāṭalibbalitā - Ma; pāṭalī dubbalikā - PTS.

<sup>8</sup> pīnavatṭapahituggatā - PTS.

<sup>9</sup> ubhopi - Syā.

<sup>10</sup> therīva lambante - Syā; te rindī va lambante - PTS.

<sup>11</sup> sumatṭhaṃ - Ma, Syā, PTS.

<sup>12</sup> tā - Syā.

<sup>13</sup> phuṭikā - Syā, PTS.

<sup>14</sup> dukkhānamālayo - Ma, Syā, PTS.

261. Tôi đã thỏ thẻ giọng ngọt ngào tựa như con chim cu cu có sự di chuyển ở trong khu rừng lớn và rừng thưa. Bởi tuổi già, giọng ấy đã bị ngập ngừng chỗ này chỗ nọ; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

262. Cái cổ xinh của tôi trông vô cùng tuyệt đẹp, tựa như vỏ sò (có ba ngấn) mềm mại, khéo được chùi bóng. Bởi tuổi già, nó trở nên bị đứt đoạn và võng xuống; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

263. Hai cánh tay xinh của tôi trông vô cùng tuyệt đẹp, cả hai giống y như thanh gài cửa tròn trịa. Bởi tuổi già, chúng trở thành giống như (những cành) cây hoa kèn bị khô héo; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

264. Hai bàn tay xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, được tô điểm với chiếc nhẫn thanh nhã làm bằng vàng. Bởi tuổi già, chúng trở thành giống như rễ củ (cà rốt); lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

265. Bộ ngực nhỏ xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, cả hai đều căng, tròn, liền nhau, thẳng đứng. Bởi tuổi già, chúng trở thành lũng lảng giống như hai túi da hết nước; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

266. Thân thể xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, tựa như tấm vàng khéo được đánh bóng. Bởi tuổi già, nó bị tràn lan với các nếp nhăn li ti; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

267. Cặp đùi xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, cả hai tương tự như cái vòi của loài voi. Bởi tuổi già, chúng trở thành giống như các ống tre; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

268. Hai ống chân xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, được điểm tô với các vòng kiềng thanh nhã làm bằng vàng. Bởi tuổi già, chúng trở thành tựa như các cọng thân của cây mè; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

269. Hai bàn chân xinh của tôi trước đây trông tuyệt đẹp, cả hai tương tự như được phủ đầy bông gòn. Bởi tuổi già, chúng bị nứt nẻ, có nếp nhăn; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.

270. Thân xác này đã trở nên như thế này, già cỗi, nơi chứa đựng nhiều khổ đau, ngôi nhà cũ kỹ bị rơi xuống các lớp vữa hồ; lời nói của bậc Tuyên Thuyết Sự Thật là không có sai.”

Trưởng lão ni Ambapālī đã nói những lời kệ như thế.

**Kệ ngôn của trưởng lão ni Ambapālī.**